

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HS-ST

Ngày: 28/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kiều Công Ích và bà Vương Thị Thu

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: ông Đỗ Anh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2022/HS-ST ngày 26/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1- Bị cáo Nguyễn Thanh H, sinh ngày 24/12/1986 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ. Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu 4, thị trấn T, huyện T tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ: Nguyễn Hồng S; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Đ; Vợ: Hoàng Thị M, sinh năm 1993. Bị cáo chưa có con.; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: 01 – Tại bản án số 37/2011/HSST ngày 29/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba xử phạt Hải 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Hiếp dâm" và phải chịu 200.000đ án phí HSST. (Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 11/12/2013, nộp tiền án phí ngày 15/11/2011)

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/6/2022 đến ngày 06/6/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt tại phiên tòa.

2- Bị cáo Nguyễn Anh N, sinh ngày 08/10/1974 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ. Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Khu 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 8, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.
Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do
Bố đẻ: Nguyễn Xuân C, sinh năm 1939; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1942;
Vợ: Tô Thị Hồng T. Bị cáo có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2016);

Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: 01- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 36/2010/HSST ngày 26/8/2010, Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xử phạt N 6.000.000đ về tội đánh bạc và phải chịu 200.000đ án phí HSST. (Ngọc thi hành xong hình phạt ngày 20/8/2012 và nộp án phí ngày 23/11/2010).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/6/2022 đến ngày 06/6/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đồng Xuân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Có mặt tại phiên tòa.

3- Bị cáo Dương Quý V, sinh ngày 07/7/1972 tại thành phố L, tỉnh L. Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ: Dương Xuân H (đã chết); Mẹ đẻ: Cù Thị N, sinh năm 1948; Vợ: Phùng Thị H, sinh năm 1975. Bị cáo có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ sinh nhất năm 2011);

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/6/2022 đến ngày 06/6/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Có mặt tại phiên tòa.

4- Bị cáo Trần Hoàng N, sinh ngày 23/6/1985 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ. Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu 8, thị trấn T, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ: Trần S, sinh năm 1961; Mẹ đẻ: Hoàng Thị Hồng V, sinh năm 1962; Vợ: Nguyễn Phương A, sinh năm 1989. Bị cáo có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2021);

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/6/2022 đến ngày 06/6/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Có mặt tại phiên tòa.

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967

Địa chỉ: Khu 4, thị trấn T, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 45 phút ngày 02/6/2022, Nguyễn Anh N, sinh năm 1974, địa chỉ khu 8, thị trấn T, huyện T đến nhà Nguyễn Thanh H, sinh năm 1986, địa chỉ khu 4, thị trấn T, huyện T uống nước. Khoảng 09 giờ cùng ngày thì N và H đi bộ đến nhà ông Trần Quốc H, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967, ở khu 4, thị trấn T để chơi. Lúc này nhà anh H cổng vẫn mở nhưng trong nhà không có ai, H và N tự đi vào sân nhà anh H và ngồi uống nước tại bộ bàn ghế nhà anh H kê ở chòi phía góc sân. Sau đó lần lượt Trần Hoàng N, sinh năm 1985, trú tại khu 8, thị trấn T; Nguyễn Phong H, sinh năm 1982, trú tại khu 4, xã Đ, huyện T và Dương Quý V, sinh năm 1972, trú tại khu 5, thị trấn T, huyện T đến nhà ông H uống nước. H nảy sinh ý định đánh bạc nên đã rủ mọi người đánh bạc dưới hình thức đánh “sâm”. N, N, V đồng ý đánh bạc, riêng Nguyễn Phong H không đồng ý tham gia chơi bạc. Nguyễn Thanh H đã đi bộ một mình đến quán hàng tạp hóa của chị Đào Thị Thanh H ở khu 4, thị trấn Thanh Ba mua 01 bộ bài tú lơ khơ. Khi về đến nhà ông H, Nguyễn Thanh H lấy 01 chiếc khăn vải màu xanh ở trước hiên nhà rồi quay lại vị trí mọi người ngồi uống nước, trải khăn vải ra bàn uống nước, bóc bài và cùng với N, N, V đánh bạc. Nguyễn Phong H ngồi xem mọi người đánh bạc. Đến khoảng 10 giờ 30 cùng ngày, khi Nguyễn Thanh H, Nguyễn Anh N, Trần Hoàng N và Dương Quý V đang đánh bạc thì Công an huyện T cùng chính quyền địa phương bắt quả tang. Công an huyện T đã tạm giữ các đồ vật tài sản tại nơi đánh bạc gồm: 52 quân bài tú lơ khơ, 01 vỏ bộ bài tú lơ khơ, 02 quân joker, 01 chiếc khăn vải và số tiền 6.850.000đ.

Về hình thức chơi bạc, các đối tượng khai nhận: Các đối tượng chơi bạc dưới hình thức chơi sâm. Cách thức chơi là sử dụng 52 quân bài tú lơ khơ (từ quân A đến quân K), mỗi người chơi sẽ được chia 10 quân bài bất kỳ. Bài được xếp theo đôi, bộ hoặc theo dây, không phân biệt chất rô, cơ, tép, bích. Quân cao nhất là quân 2, thấp nhất là quân 3, quân 2 có quyền chặt (đánh) các quân còn lại. Người chơi có quyền đánh đôi, bộ, dây hay đánh từng quân bài tùy ý. Người ngồi sau phải có đôi, bộ, dây hoặc một quân bài cao hơn để chặt. Ai hết bài trước thì về nhất, ván bài kết thúc, những người chơi còn lại trên tay bao nhiêu quân bài thì phải trả tiền cho người về nhất tương ứng

10.000 đồng/1 quân bài. Bắt đầu vào ván chơi, tất cả mọi người đều có quyền báo “sâm”. Nếu người báo “sâm” đánh hết 10 quân bài của mình ra mà không ai bắt được thì thắng bạc, những người còn lại thua và mỗi người phải trả cho người thắng (người báo sâm) 300.000đ. Nếu có người bắt được “sâm” thì người báo “sâm” phải trả cho người bắt được “sâm” 900.000đ. Nếu không có ai báo “sâm” thì người chia bài là người được đánh đầu tiên sau đó đến người chơi ngồi ngược chiều kim quay đồng hồ được đánh bài. Nếu kết thúc ván bạc, ai không đánh được quân bài nào thì bị “treo” và phải trả cho người thắng bạc 200.000đ. Trong ván bài, nếu người nào đánh quân 2 bị bắt tứ quý (tứ quý là 4 quân bài giống nhau nhưng khác chất) thì phải trả cho người có tứ quý 250.000đ. Người nào thắng bạc sẽ được chia bài ván tiếp theo.

Về số lượng tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc xác định như sau:

- Dương Quý V có 2.600.000đ. Khi bị bắt quả tang D đang thua bạc, còn lại số tiền 2.000.000đ để dưới chiếu bạc.

- Nguyễn Anh N có 1.800.000đ. Khi bị bắt quả tang N đang thắng bạc, có số tiền 2.840.000đ để dưới chiếu bạc.

- Trần Hoàng N có 1.250.000đ. Khi bị bắt quả tang N đang thua bạc, còn lại số tiền 60.000đ để dưới chiếu bạc.

- Nguyễn Thanh H có 1.210.000đ. H đã mua bài hết 10.000đ, còn lại số tiền 1.200.000đ sử dụng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang H đang thắng bạc, có số tiền 1.950.000đ để dưới chiếu bạc.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi đánh bạc như trên.

Bản cáo trạng số 29/CT-VKSTB ngày 26/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh H, Trần Hoàng N, Nguyễn Anh N, Dương Quý V về tội “Đánh bạc” quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh H, Trần Hoàng N, Nguyễn Anh N, Dương Quý V phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Thanh H, Nguyễn Anh N.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Khoản 1 Điều 35; Điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự đối với Trần Hoàng N.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Khoản 1 Điều 35; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Dương Quý V.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 05 ngày được quy đổi thành 15 ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh N từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 05 ngày được quy đổi thành 15 ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Dương Quý V từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ sung quỹ Nhà nước

Xử phạt Trần Hoàng N 25.000.000đ đến 30.000.000đ sung quỹ Nhà nước

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo đã đánh bạc là 6.850.000đ.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ, 02 quân bài Joker và 01 chiếc khăn vải (đã thu giữ của bà Nguyễn Thị T).

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thanh H, Trần Hoàng N, Nguyễn Anh N, Dương Quý V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Ba tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

+ *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận:

Ngày 02/6/2022, tại bàn uống nước kê ở chòi phía góc sân của gia đình ông Trần Quốc H và bà Nguyễn Thị T thuộc khu 4, thị trấn T, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Thanh H, Dương Quý V, Nguyễn Anh N, Trần Hoàng N đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh sâm được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc được xác định là 6.850.000đ.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai mà các bị cáo khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền

lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ pháp lý để kết luận các bị cáo Nguyễn Thanh H, Dương Quý V, Nguyễn Anh N, Trần Hoàng N phạm tội “Đánh bạc” quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

+ *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo:*

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đều có vai trò như nhau trong vụ án. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, gây bất bình trong nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo quy định của pháp luật; đều có điều kiện để nhận thức về pháp luật, có sức khỏe và hiểu biết xã hội nhưng các bị cáo đã coi thường pháp luật dẫn đến phạm tội. Vì vậy vụ án cần phải đưa ra xét xử kịp thời và nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung;

Bị cáo Nguyễn Thanh H và Nguyễn Anh N có nhân thân xấu. Đối với bị cáo H, năm 2011 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội Hiếp dâm, đã được xóa án tích. Đối với bị cáo N, năm 2011 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Thanh ba xử phạt 6.000.000đ về tội đánh bạc, đã được xóa án tích. Vì vậy bị cáo H và bị cáo N được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là thật thà khai báo, ăn năn hối cải quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Các bị cáo Trần Hoàng N và Dương Quý V trước lần phạm tội này đều có nhân thân tốt, vì vậy các bị cáo đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Dương Quý V có bố đẻ là người có công với cách mạng, vì vậy bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Trần Hoàng N và bị cáo Dương Quý V; áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nguyễn Thanh H và bị cáo Nguyễn Anh N như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo Ngọc và bị cáo H đều bị tạm giữ từ 16 giờ ngày 02/6/2022 đến 18 giờ ngày 06/6/2022 (04 ngày 02 giờ), vì vậy cần xác định thời gian tạm giữ của bị cáo là 05 ngày để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

+ *Về khấu trừ thu nhập*: Tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự quy định, người bị kết án cải tạo không giam giữ bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ Nhà Nước.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh H và bị cáo Nguyễn Anh N đều là lao động tự do không có việc làm ổn định. Tại phiên tòa, các bị cáo đều trình bày hiện tại các bị cáo đều không có việc làm, không có thu nhập. Vì vậy, xét miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Hải và Ngọc, buộc các bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ lao động tại cộng đồng theo quy định của pháp luật.

+ *Về hình phạt bổ sung*: Tại khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, các bị cáo H và N không có tài sản riêng gì lớn; các bị cáo V và N đã được áp dụng hình phạt tiền, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Phong H: quá trình các đối tượng đánh bạc, anh H chỉ ngồi xem, không tham gia đánh bạc và không có hành vi giúp sức cho các đối tượng khác đánh bạc, vì vậy không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Quốc H và bà Nguyễn Thị T: ông H và bà T không biết các đối tượng đánh bạc tại nhà mình, vì vậy không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với chị Đào Thị Thanh H là người bán bộ bài tú lơ khơ cho bị cáo H, chị H không biết các bị cáo sử dụng bài vào việc đánh bạc nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[3] Về vật chứng:

- Đối với số tiền 6.850.000đ thu giữ tại chiếu bạc: đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào hành vi đánh bạc, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với vật chứng là 52 quân bài tú lơ khơ, 02 quân bài joker: đây là công cụ phương tiện phạm tội không còn giá trị, xét tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc khăn vải thu giữ của bà Nguyễn Thị Thơm: bà Thơm không nhận lại, xét tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Điều luật áp dụng:

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Anh N;

Căn cứ khoản 1 điều 321; Khoản 1 Điều 35; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự với bị cáo Trần Hoàng Nam

Căn cứ khoản 1 điều 321; Khoản 1 Điều 35; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự với bị cáo Dương Quý V.

Căn cứ Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

[2] Về tội danh và mức hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh H, Dương Quý V, Nguyễn Anh N, Trần Hoàng N phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời giam tạm giữ là 05 ngày quy đổi thành 15 (Mười lăm ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo H còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 17 (mười bảy) tháng 15 (mười lăm) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục các bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh N 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời giam tạm giữ là 05 ngày quy đổi thành 15 (Mười lăm ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo H còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 17 (mười bảy) tháng 15 (mười lăm) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục các bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh H cho UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Anh N cho UBND xã Đ, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Thanh H và Nguyễn Anh N.

Người bị phạt cải tạo không giam giữ phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ trong cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần. (không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng theo quy định đối người bị bệnh hiểm nghèo, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng).

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng N 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng chẵn) sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Dương Quý V 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng chẵn) sung quỹ Nhà nước.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.850.000đ (sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

- Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tứ lơ khơ, 02 quân bài joker, 01 hộp vỏ bộ bài tứ lơ khơ, 01 chiếc khăn vải màu xanh đã qua sử dụng.

(Các vật chứng có tình trạng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/9/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Ba và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ)

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Anh N, Dương Quý V, Trần Hoàng N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Chị Nguyễn Thị T) vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Những người TGT
- VKSND huyện Thanh Ba;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THA hình sự;
- Cơ quan THA dân sự h Thanh Ba;
- Công an huyện Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

